

Hà Nội, ngày 05 tháng 7 năm 2016

THÔNG BÁO
Kết quả phân tích biểu đồ chạy tàu tháng 6/2017

I. Đặc điểm tình hình: Thời tiết nắng nóng, một vài ngày có mưa lớn gây ngập cục bộ một số đoạn đường sắt; thực hiện chiến dịch vận chuyển hành khách Hè 2017, mật độ chạy tàu trên tuyến Thống nhất tăng cao, đặc biệt trên 2 khu đoạn Hà Nội - Vinh và Sài Gòn - Nha Trang; đầu tháng thực hiện điều chỉnh hành trình tàu khách trên tuyến Thống nhất nên việc thực hiện BDCT còn nhiều bất cập; Trên tuyến đường sắt Thống Nhất thường xuyên có từ 9÷13 điểm thi công giảm tốc độ; Tai nạn đâm, va người, trâu bò và các phương tiện giao thông đường bộ không giảm, các sự cố hỏng máy, hỏng xe tăng cao... làm xô lệch BDCT, gây chậm tàu, làm giảm tỷ lệ tàu đến đúng giờ.

II. Thực hiện Biểu đồ chạy tàu khách Thống nhất:

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 30/5 ÷ 28/6/2017).

Mác tàu	Đi đúng /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng tuyệt đối/tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ %	Đến đúng giờ theo quy định của BDCT /tổng số chuyến tàu	Tỷ lệ (%)	Tổng số phút chậm thực tế	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu chậm	Số phút chậm b.quân /tổng số chuyến tàu
SE1	29/30	96,7%	3/30	10%	21/30	70%	445	49,4	14,8
SE3	30/30	100%	2/30	6,7%	20/30	66,7%	516	51,6	17,2
SE5	29/30	96,7%	3/30	10%	22/30	73,3%	351	43,9	11,7
SE7	30/30	100%	15/30	50%	24/30	80%	229	38,2	7,6
TN1	30/30	100%	2/30	6,7%	22/30	73,3%	444	55,5	14,8
Cộng	148/150	98,7%	25/150	16,7%	109/150	72,7%	1985	48,4	13,2
SE2	30/30	100%	15/30	50%	26/30	86,7%	367	91,8	12,2
SE4	30/30	100%	5/30	16,7%	22/30	73,3%	332	41,5	11,1
SE6	30/30	100%	23/30	76,7%	26/30	86,7%	310	77,5	10,3
SE8	30/30	100%	15/30	50%	22/30	73,3%	455	56,9	15,2
TN2	30/30	100%	20/30	66,7%	26/30	86,7%	520	130,0	17,3
Cộng	150/150	100%	78/150	52%	122/150	81,3%	1984	70,9	13,2

Tổng hợp chung:

- Tàu đi đúng giờ: $298/300 = 99,3\%$ (giảm 0,4% so với cùng kỳ);

- Tàu đến đúng giờ: $231/300 = 77\%$ (giảm 8,1% so với cùng kỳ).

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 2 đoàn do mưa to, đường ngập nước.

b. Tàu đến chậm: 69 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 7 đoàn;

- Đường ngập nước: 1 đoàn;

- Ảnh hưởng sạt đường: 1 đoàn;

- Ô tô chết máy trên đường sắt: 1 đoàn;

- Hỏng máy: 13 đoàn;

- Hỏng xe: 4 đoàn;

- Ảnh hưởng TTTH hỏng: 1 đoàn;
- Tổ chức tránh vượt tàu không hợp lý: 3 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 20 đoàn;
- Ban lái máy chưa tích cực rút giờ khi tàu chậm: 18 đoàn.

III. Thực hiện biểu đồ chạy tàu khách khu đoạn

1. Bảng tổng hợp (tính theo tàu kết thúc hành trình từ ngày 30/5 ÷ 28/6/2017).

Tuyến đường sắt	Tàu đi			Tàu đến		
	số đoàn tàu đi đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %	số đoàn tàu đến đúng giờ	Tổng số đoàn tàu	tỷ lệ %
Hà Nội - Lào Cai	178	180	98,9%	177	180	98,3%
Hà Nội - Hải Phòng	238	240	99,2%	237	240	98,8%
Hà Nội - Đồng Đăng	119	120	99,2%	119	120	99,2%
Hà Nội - Đồng Hới	258	263	98,1%	227	262	86,6%
Đồng Hới - Diêu Trì	170	176	96,6%	77	177	43,5%
Diêu Trì - Sài Gòn	316	357	88,5%	158	357	44,3%

Tổng hợp chung:

- Tàu đi đúng giờ: $1.279/1.336 = 95,7\%$ (giảm 3,2% so với cùng kỳ);
- Tàu đến đúng giờ: $995/1.336 = 74,5\%$ (giảm 13,1% so với cùng kỳ).

2. Nguyên nhân chậm tàu:

a. Tàu đi chậm: 57 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram xe: 16 đoàn;
- Tránh tàu: 37 đoàn;
- HK LVQT sang chậm: 1 đoàn;
- Hỏng xe: 1 đoàn;
- Ô tô chết máy trên ĐS: 1 đoàn;
- Lập tàu chậm: 1 đoàn.

b. Tàu đến chậm: 341 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 8 đoàn;
- Đường ngập nước: 5 đoàn;
- Hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy: 19 đoàn;
- Hỏng xe: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng TTTH hỏng: 1 đoàn;
- Đơn vị thi công trả đường chậm: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng gây ray: 1 đoàn;
- Hành khách, hành lý nhiều: 1 đoàn;
- Lấy thêm xe ở ga dọc đường: 1 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 31 đoàn;
- Xô lệch BDCT: 272 đoàn.

IV. Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng từ ngày 30/5 đến 29/6/2017:

- Đi đúng giờ: $216/228 = 94,7\%$ (giảm 1,9% so với cùng kỳ)

- Đến Đúng giờ: $89/228 = 39\%$ (giảm 31,6% so với cùng kỳ)

Đi chậm 12 đoàn do: nhường đường tàu khách 4 đoàn; xếp chậm 7 đoàn.

Đến chậm 139 đoàn: chủ yếu do bất bình hành 116 đoàn; ảnh hưởng tàu khác hỏng máy 7 đoàn; sự cố máy 7 đoàn; giảm tốc độ 1 đoàn; va bò 3 đoàn; sự cố toa xe 1 đoàn; đi chậm nên đến chậm 1 đoàn; ảnh hưởng sạt lở 1 đoàn; điều hành không hợp lý 2 đoàn.

Công ty CPVTĐS Hà Nội đăng ký chạy 5 đôi tàu H5/6 một tuần nhưng chưa thực hiện được.

TÀU ĐI (đoàn)		ĐI ĐÚNG GIỜ (đoàn)	ĐI CHẬM	ĐẾN (đoàn)	ĐẾN Đ. GIỜ TUYỆT ĐỐI	ĐẾN Đ. GIỜ (cho phép 10%)	ĐẾN CHẬM
SỐ LỄ	116	109/116=93,9%	7	118	2/118=1,6%	61/118=51,6%	57
SỐ CHẶN	112	107/112=95,5%	5	110	2/110=1,8%	28/110=25,4%	82
TỔNG	228	216/228=94,7%	12	228	4/228=1,7%	89/228=39%	139
CÔNG TY CP VTĐS HÀ NỘI							
LỄ	43	38/43=88,3%	5	45	0/45=0%	17/45=37,7%	28
CHẶN	42	38/42=90,4%	4	41	0/41=0%	8/41=19,5%	33
TỔNG	85	76/85=89,4%	9	86	0/86=0%	25/86=29%	61
CÔNG TY CP VTĐS SÀI GÒN							
LỄ	29	29/29=100%	0	30	0/30=0%	12/30=40%	18
CHẶN	28	28/28=100%	0	27	2/27=7,4%	6/27=22,2%	21
TỔNG	57	57/57=100%	0	57	2/57=3,5%	18/57=31,5%	39
RATRACO							
LỄ	44	42/44=95,4%	2	43	2/43=4,6%	32/43=74,4%	11
CHẶN	42	41/42=97,6%	1	42	0/42=0%	14/42=33,3%	28
TỔNG	86	83/86=96,5%	3	85	2/85=2,3%	46/85=54,1%	39

Đi chậm 12 đoàn do: nhường đường tàu khách 4 đoàn; xếp chậm 7 đoàn.

Đến chậm 139 đoàn: chủ yếu do bất bình hành 116 đoàn; ảnh hưởng tàu khách hỏng máy 7 đoàn; sự cố máy 7 đoàn; giảm tốc độ 1 đoàn; va bò 3 đoàn; sự cố toa xe 1 đoàn; đi chậm nên đến chậm 1 đoàn; ảnh hưởng sạt lở 1 đoàn; điều hành không hợp lý 2 đoàn.

Công ty CPVTĐS Hà Nội đăng ký chạy 5 đôi tàu H5/6 một tuần nhưng chưa thực hiện được.

V. Các sự việc cần chấn chỉnh và trách nhiệm của các đơn vị trong việc thực hiện BDCT tháng 6/2017:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội: 17 vụ, gồm: 10 vụ sự cố + 1 vụ hỏng toa xe hàng; 2 vụ sự cố + 2 vụ hỏng toa xe khách; 1 vụ vi phạm quy trình tác nghiệp HK, 1 vụ vi phạm quy định xếp dỡ hành lý.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn: 9 vụ, gồm: 1 vụ sự cố + 1 vụ hỏng toa xe hàng; 4 vụ sự cố + 2 vụ hỏng toa xe khách; 1 vụ vi phạm quy trình tác nghiệp HK.

3. Công ty CP VT&TMĐS (Ratraco): 5 vụ, gồm: 3 vụ sự cố + 1 vụ hỏng toa xe hàng; 1 vụ vi phạm quy định xếp dỡ.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy: 31 vụ, gồm: 6 vụ sự cố + 7 vụ hỏng máy kéo tàu khách; 7 vụ sự cố + 11 vụ hỏng máy kéo tàu khách. Cụ thể:

4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội: 4 vụ sự cố + 4 vụ hỏng máy kéo tàu khách;

4.2. Xí nghiệp đầu máy Yên Viên: 2 vụ hỏng máy kéo tàu khách;

4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh: 1 vụ sự cố + 6 vụ hỏng máy kéo tàu hàng;

4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng: 3 vụ sự cố máy kéo tàu hàng; 3 vụ sự cố + 1 vụ hỏng máy kéo tàu khách;

4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn: 2 vụ sự cố + 1 vụ hỏng máy kéo tàu hàng; 4 vụ hỏng máy kéo tàu khách.

5. Các công ty CP TTTH ĐS: 7 vụ, gồm:

5.1. Công ty CP TTTH ĐS Hà Nội: 6 vụ;

5.2. Công ty CP TTTH ĐS Sài Gòn: 1 vụ.

6. Các công ty CP ĐS: 2 vụ, gồm:

6.1. Công ty CP ĐS Bình Trị Thiên: 1 vụ;

6.2. Công ty CP ĐS Sài Gòn: 1 vụ.

7. Công ty CP XDCT Trường Lộc: 1 vụ.

8. Liên đới trách nhiệm: 1 vụ.

(chi tiết trong phụ lục)

VI. Biện pháp thực hiện tháng 7/2017:

- Yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm chỉnh Chỉ thị đặc biệt số 1187/CT-ĐS ngày 14/5/2015 của Tổng Giám đốc Tổng công ty Đường sắt Việt Nam. Chỉ thị số 1288/CT-ĐS ngày 12/5/2017 của Tổng công ty ĐDSVN về công tác phòng chống thiên tai trong hoạt động vận tải đường sắt năm 2017.

- Các đơn vị phối hợp thực hiện nghiêm chỉnh thỏa thuận 20/TTHTTCVT ngày 04/04/2016. Thực hiện nghiêm chỉnh Công điện 306/CĐ-ĐS ngày 15/6/2017 và 307/CĐ-ĐS ngày 15/6/2017 của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam để đảm bảo an toàn và chất lượng chạy tàu Hè 2017.

- Các Chi nhánh Khai thác Đường sắt tăng cường công tác kiểm tra tác nghiệp đón tiễn tàu khách tại các ga tác nghiệp, đảm bảo thời gian đỗ tác nghiệp đúng theo quy định của BDCT.

- Các CNĐM tiếp tục cử cán bộ áp máy chỉ đạo lái tàu phải chạy tàu theo cột TCF quy định trong bảng giờ tàu, chấp hành nghiêm mục 3.6 của Biểu đồ 2125/BDCT-ĐS ngày 18/7/2014 của Tổng công ty ĐSVN đảm bảo tỷ lệ tàu đến đúng giờ.

- Sự cố trở ngại do chủ quan do chủ quan tháng 6/2017 xảy ra 74 vụ sự cố do chủ quan, tăng 15 vụ so với tháng (5/2017 xảy ra 59 vụ; 4/2017 xảy ra 53 vụ; 3/2017 xảy ra 47 vụ; 2/2017 xảy ra 32 vụ; tháng 1/2017 xảy ra 55). Các đơn vị tăng cường công tác chỉnh bị sửa chữa đảm bảo chất lượng đầu máy, toa xe phục vụ đợt vận tải Hè 2017. Đầu máy tăng 11 vụ so với tháng 5/2017, đề nghị Ban ĐMTX cử cán bộ hỗ trợ kỹ thuật cho các XNĐM chấn chỉnh công tác sửa chữa chỉnh bị, đảm bảo chất lượng đầu máy kéo tàu Hè.

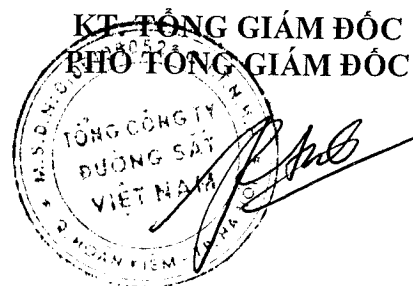
- Trung tâm ĐHVTĐS chỉ đạo các Phòng ĐHVT thực hiện tốt BDCT; đảm bảo tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ. Yêu cầu các đơn vị liên quan xác báo thành phần đoàn tàu, tình trạng toa xe và hàng hóa, đảm bảo an toàn chạy tàu.

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra nâng cao chất lượng trang thiết bị để giảm tối đa sự cố do chủ quan ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện BDCT. Tăng cường công tác phòng chống lụt bão, đảm bảo an toàn chạy tàu mùa mưa bão.

- Các đơn vị có trách nhiệm thành lập và chỉ đạo bộ máy quản lý an toàn theo Quy định quản lý an toàn giao thông đường sắt ban hành kèm theo Quyết định số 713/QĐ-ĐS ngày 18/5/2016 của Tổng công ty ĐSVN. Các đơn vị tự tổ chức phân tích và đề ra biện pháp khắc phục sự cố do đơn vị mình gây nên, báo cáo trước hội nghị giao ban tuần vào thứ 2 hàng tuần./.

Nơi nhận:

- Đảng ủy ĐS, CT HĐTV, TGD (Đề b/c);
- Các Phó TGD (để phối hợp);
- CĐ ĐS (để phối hợp);
- Các Ban: ĐMTX, QLHT, KHKD, TCCB, ANATĐS;
- Trung tâm ĐHVTĐS;
- Công ty CTCP VTĐS Hà Nội, Sài Gòn;
- Ratraco;
- Các Chi nhánh KTĐS, XNĐM;
- Các Công ty CP: TTTHĐS, ĐS;
- Lưu: VT, VT.



Phan Quốc Anh

PHỤ LỤC CÁC VẤN ĐỀ CHI TIẾT CỦA THÔNG BÁO KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

VÀ THỰC HIỆN BIỂU ĐỒ CHẠY TÀU THÁNG 6 NĂM 2017

(Ban hành theo Thông báo số: ~~237~~ /TB-ĐS ngày 05 tháng 7 năm 2017)

I. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách Thống nhất:

1. Tàu đi chậm: 2 đoàn do mưa to, đường ngập nước (Tàu SE5 xuất phát Hà Nội 13/6 chậm 10 phút, tàu SE1 xuất phát Hà Nội 19/6 chậm 25 phút do mưa to, đường bộ bị ngập nước, hành khách không lên được tàu).

2. Tàu đến chậm: đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 7 đoàn (Tàu 2433 va phải đàn bò đi qua đường sắt tại km 997+100 khu gian Sa Huỳnh – Tam Quan làm máy 348 gãy ống gió chủ quản không sửa chữa được phải cứu viện. Ảnh hưởng tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 28/5 đổ ga Tam Quan 121 phút, tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 28/5 đổ ga Bồng Sơn 27 phút; Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 01/6 đổ km 476+600 khu gian Minh Lệ - Lệ Sơn 17 phút do va máy cày; Tàu SE5 xuất phát Hà Nội 17/6 đổ km 1696+500 khu gian Hồ Nai – Biên Hòa 24 phút do va người; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 09/6 đổ km 7+400 khu gian Giáp Bát – Văn Điển 25 phút do va người; Tàu 2366 va trâu tại km 444+700 khu gian Đồng Lê – Ngọc Lâm gây hỏng máy 606 phải cứu viện. Ảnh hưởng tàu SE5 xuất phát Hà Nội 14/6 đổ ga Đồng Lê 52 phút, tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 13/6 đổ ga Ngọc Lâm 83 phút);
- Đường ngập nước: 1 đoàn (Tàu SE7 xuất phát Hà Nội 01/6 đổ ga Bình Triệu 22 phút do ngập nước km 1721+200 ÷ 1721+400 khu gian Bình Triệu – Gò Vấp);
- Ảnh hưởng sạt đường: 1 đoàn (Tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 28/5 đổ ga Đại Lãnh 352 phút do sạt đường km 1219+220 và 1217+390 khu gian Phú Hiệp – Hảo Sơn);
- Ô tô chết máy trên đường sắt: 1 đoàn (Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 02/6 đổ ga Giáp Bát 51 phút do ô tô BKS: 16N-4030 chết máy trên đường sắt tại km 4+550 ga Giáp Bát);
- Hỏng máy: 13 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 30/5 đổ ga Cầu Hai 70 phút do máy 941 hỏng téc nước làm mát phải cứu viện; Tàu AH2 máy 016 kéo đến km 773+200 khu gian Kim Liên - Hải Vân Nam máy 016 bị mất sức kéo, không sửa chữa được phải cứu viện. Ảnh hưởng tàu SE3 xuất phát Hà Nội 01/6 đổ ga Hải Vân 34 phút; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 01/6 đổ km 1673+200 khu gian Trảng Bom – Dầu Giây 82 phút, đổ ga Trảng Bom 16 phút do máy 912 bị mất sức kéo, không sửa chữa được phải cứu viện; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 01/6 máy 934 kéo chạy từ Sài Gòn đến Bình Thuận chậm 40 phút do máy 934 bị yếu công suất, đổ thêm ga Bình Thuận 20 phút để thay máy 712; Tàu 2503 máy 208 kéo bị chết dốc tại km 1587+000 khu gian Sông Phan – Sông Dinh ảnh hưởng tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 03/6 đổ ga Sông Dinh 12 phút; Tàu SE7 xuất phát Hà Nội 15/6 đổ ga Mỹ Lý 84 phút do ảnh hưởng tàu 2302 máy 612 bị hỏng quạt làm mát tại km 297+300 khu gian Quán Hành - Mỹ Lý phải cứu viện; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 15/6 đổ ga Đồng Giao 23 phút do máy 943 bị sự cố phải khắc phục; Tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 17/6 đổ thêm ga Hương Phố 32 phút do máy 918 bị sự cố hệ thống làm mát, phải khắc phục, đổ ga Chu Lễ 52 phút do máy 918 lại bị sự cố trên, phải cứu viện; Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 12/6 đổ km 324+000 khu gian Vinh – Yên Xuân 91 phút do máy 910 mất dòng điện kéo, phải cứu viện, đổ ga Yên Xuân 28 phút để thay máy; Tàu 2381 máy 611 đến km 439+200 khu gian Đồng Lê - Ngọc Lâm bị mất dòng điện kéo, phải cứu viện. Ảnh hưởng tàu SE5 xuất phát Hà Nội 10/6 đổ ga Kim Lũ 14 phút + đổ ga Đồng Lê 28 phút, tàu TN2 xuất phát Sài Gòn 09/6 đổ ga Lạc Sơn 58 phút; Tàu SE2 xuất phát Sài Gòn 26/6 đổ km 769+250 khu gian Hải Vân Nam – Hải Vân 23 phút do máy 903 bị chết

dốc; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn 08/6 đổ ga Ngã Ba 29 phút do ảnh hưởng tàu SH4 máy 961 bị sự cố giảm công suất, phải sửa chữa);

- Hồng xe: 4 đoàn (Tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 28/5 đổ thêm ga Diêu Trì 169 phút do toa xe 81501 bung mỗi hàn bộ đỡ lò xo TW giá chuyển 2, không khắc phục được phải thay giá chuyển; Tàu SE7 xuất phát Hà Nội 03/6 đổ thêm ga Diêu Trì 50 phút do toa xe 21852 bị hỏng van hãm khẩn cấp phải sửa chữa; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội 06/6 đổ thêm ga Diêu Trì 17 phút do toa xe 31454 bị lỏng ê cu ở bi số 4 trục số 2 phải sửa chữa; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn 09/6 đổ ga Long Đại 18 phút do toa xe 21583 vị võ ống gió phải khắc phục);

- Ảnh hưởng TTTH hồng: 1 đoàn (Đêm 09: thiết bị đóng đường tự động một phân khu các ga từ Văn Điển đến ga Đồng Văn bị hỏng, phải chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện tín, các tàu chạy bằng phiếu đường từ ga Giáp Bát đến ga Đồng Văn. Ảnh hưởng tàu SE6 xuất phát Sài Gòn 08/6 chậm từ Đồng Văn đến Giáp Bát 51 phút);

- Tổ chức tránh vượt tàu không hợp lý: 3 đoàn (Đêm 08: Tổ chức tàu SE4 đổ ga Văn Trai 4 phút tránh tàu SE17 không hợp lý dẫn đến tàu SE4 phải đổ ga Minh Khôi 13 phút tránh tàu SE3, gây chậm tàu SE4; Ngày 12: Tổ chức tàu SE5 đổ ga Trần Táo 17 phút, tàu SE7 đổ ga Hồ Nai 17 phút tránh tàu TN2 không hợp lý, gây chậm tàu SE5, SE7);

- Xô lệch BDCT: 20 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội các ngày: 03, 04, 06, 08, 10, 15/6; Tàu SE3 xuất phát Hà Nội các ngày: 11, 13, 15, 16/6; Tàu SE5 xuất phát Hà Nội các ngày: 28/5; Tàu SE7 xuất phát Hà Nội các ngày: 28, 29/5; Tàu TN1 xuất phát Hà Nội 12/6; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn các ngày: 29/5, 08, 16/6; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn các ngày: 29/5, 09, 12/6);

- Ban lái máy chưa tích cực rút giờ khi tàu chậm: 18 đoàn (Tàu SE1 xuất phát Hà Nội 02/6; SE3 xuất phát Hà Nội các ngày: 02÷04/6; Tàu SE5 xuất phát Hà Nội các ngày: 02, 03, 05/6; Tàu TN1 xuất phát Hà Nội các ngày: 01÷07/6; Tàu SE4 xuất phát Sài Gòn các ngày: 01, 03/6; Tàu SE8 xuất phát Sài Gòn các ngày: 02, 05/6). Trách nhiệm của các Xí nghiệp đầu máy cụ thể như sau:

Mác tàu	Máy kéo	XN ĐM Hà Nội			Máy kéo	XN ĐM Đà Nẵng		XN ĐM Sài Gòn		
		HN÷V	V÷DH	DH÷DN		ĐN÷QN	QN÷DT	DT÷NT	NT÷BT	BT÷SG
SE1 (02/6)					957			1/15 phút = 7%	4/22 phút = 18%	
SE3 (02/6)	943	1/13 phút = 8%			973	KT 2 phút	1/8 phút = 13%		KT 4 phút	2/9 phút = 22%
SE3 (03/6)	941	KT 7 phút		6/14 phút = 43%	971	KT 3 phút		1/9 phút = 11%	KT 1 phút	2/9 phút = 22%
SE3 (04/6)	943	KT 7 phút			973	KT 1 phút		2/9 phút = 22%		1/9 phút = 11%
SE5 (02/6)	945	2/23 phút = 9%	4/14 phút = 29%		916			2/13 phút = 15%	2/19 phút = 11%	
SE5 (03/6)	927			5/21 phút = 24%	958	4/20 phút = 20%	8/18 phút = 44%	4/13 phút = 31%	3/19 phút = 16%	10/25 phút = 40%
SE5 (05/6)	950	KT 2 phút	4/14 phút = 29%		954	8/20 phút = 40%		KT 3 phút		
TN1 (01/6)					972			KT 7 phút	2/16 phút = 13%	1/21 phút = 5%
TN1 (02/6)	928	8/21 phút = 38%	3/9 phút = 33%		966	KT 5 phút	4/14 phút = 29%	KT 1 phút	KT 6 phút	5/21 phút = 24%
TN1 (03/6)					969		1/14 phút = 7%	KT 5 phút	KT 7 phút	KT 2 phút
TN1 (04/6)	928	KT 1 phút			966	3/16 phút = 19%		0/8 phút = 0%	1/16 phút = 6%	4/21 phút = 19%
TN1 (05/6)					969			KT 11 phút	KT 12 phút	KT 3 phút
TN1					966			KT 15	KT 5 phút	KT 1 phút

(06/6)								phút		
TN1 (07/6)					967				KT 2 phút	2/21 phút = 10%
SE4 (01/6)	942	1/14 phút = 7%		1/19 phút = 5%	916			1/9 phút = 11%		
SE4 (03/6)					914	1/8 phút = 13%	2/10 phút = 20%	KT 3 phút	KT 2 phút	
SE8 (02/6)					964		6/16 phút = 38%	0/11 phút = 0%	6/19 phút = 32%	KT 4 phút
SE8 (05/6)	943			11/31 phút = 35%	958	6/16 phút = 38%	1/16 phút = 6%	KT 9 phút	KT 1 phút	4/17 phút = 24%

3. Bảng tổng hợp thời gian đến chậm tại các ga tác nghiệp kỹ thuật dọc đường:

Mác tàu	Chậm ga Đồng Hới (phút)				Chậm ga Đà Nẵng (phút)				Chậm ga Điều Trị (phút)			
	tháng 6/2016		tháng 6/2017		tháng 6/2016		tháng 6/2017		tháng 6/2016		tháng 6/2017	
	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân
SE1	281	9	379	13	220	7	376	13	84	3	224	7
SE3	703	23	792	26	572	19	850	28	528	18	872	29
SE5	494	16	547	18	224	7	510	17	30	1	291	10
SE7	351	12	591	20	397	13	381	13	130	4	143	5
TN1	364	12	477	16	162	5	353	12	124	4	290	10
Tổng	2.193	14	2.786	19	1.575	10	2.470	17	896	6	1.820	12
Mác tàu	Chậm ga Điều Trị (phút)				Chậm ga Đà Nẵng (phút)				Chậm ga Đồng Hới (phút)			
	tháng 6/2016		tháng 6/2017		tháng 6/2016		tháng 6/2017		tháng 6/2016		tháng 6/2017	
	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân	Tổng	Bình quân
SE2	28	1	527	18	259	9	608	20	186	6	553	18
SE4	485	16	954	32	510	17	753	25	470	16	791	26
SE6	40	1	186	6	119	4	272	9	126	4	420	14
SE8	203	7	1.140	38	127	4	934	31	131	4	780	26
TN2	443	15	1.587	53	206	7	1156	39	98	3	1.115	37
Tổng	1.199	8	4.394	29	1.221	8	3723	25	1.011	7	3.659	24

II. Các nguyên nhân gây chậm tàu khách khu đoạn:

1. Tuyến Hà Nội - Lào Cai:

a. Tàu đi đúng giờ: 178/180 đoàn = 98,9% (giảm 1,1% so với cùng kỳ). Đi chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram xe: 1 đoàn;
- Tránh tàu: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 177/180 đoàn = 98,3% (giảm 1,2% so với cùng kỳ). Đến chậm 3 đoàn do hỏng máy và ảnh hưởng tàu khác hỏng máy.

2. Tuyến Hà Nội - Hải Phòng:

a. Tàu đi đúng giờ: 238/240 đoàn = 99,2% (giảm 0,4% so với cùng kỳ). Đi chậm 2 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram xe: 1 đoàn;
- Tránh tàu: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 237/240 đoàn = 98,8% (trùng cùng kỳ). Đến chậm 3 đoàn do các nguyên nhân:

- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn;
- Hành khách, hành lý nhiều: 1 đoàn;
- Lấy thêm xe ở ga dọc đường: 1 đoàn.

3. Tuyến Hà Nội - Đồng Đăng:

a. Tàu đi đúng giờ: 119/120 đoàn = 99,2% (tương đương cùng kỳ). Đi chậm 1 đoàn do chờ HK LVQT sang chậm.

b. Tàu đến đúng giờ: 119/120 đoàn = 99,2% (tăng 1,7% so với cùng kỳ). Đến chậm 1 đoàn do tàu xuất phát chậm nên đến chậm.

4. Tuyến Hà Nội - Đồng Hới:

a. Tàu đi đúng giờ: 258/263 đoàn = 98,1% (giảm 1,1% so với cùng kỳ). Đi chậm 5 đoàn do các nguyên nhân:

- Tránh tàu: 3 đoàn;
- Hồng xe: 1 đoàn;
- Ô tô chết máy trên ĐS: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 227/262 đoàn = 86,6% (tăng 7,5% so với cùng kỳ). Đến chậm 35 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 3 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 3 đoàn;
- Xô lệch BĐCT: 29 đoàn.

5. Tuyến Đồng Hới - Diêu Trì:

a. Tàu đi đúng giờ: 170/176 đoàn = 96,6% (giảm 0,2% so với cùng kỳ). Đi chậm 6 đoàn do các nguyên nhân:

- Chờ ram xe: 3 đoàn;
- Tránh tàu: 3 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 77/177 đoàn = 43,5% (giảm 26,4% so với cùng kỳ). Đến chậm 100 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt và ảnh hưởng tàu khác va quệt: 3 đoàn;
- Đường ngập nước: 2 đoàn;
- Đơn vị thi công trả đường chậm: 1 đoàn;
- TTTH hồng: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu khác hồng xe: 1 đoàn;
- Ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 4 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 1 đoàn;
- Xô lệch BĐCT: 87 đoàn.

6. Tuyến Diêu Trì - Sài Gòn:

a. Tàu đi đúng giờ: 316/357 đoàn = 88,5% (giảm 9,9% so với cùng kỳ). Đi chậm 41 đoàn do các nguyên nhân:

- Tránh tàu: 29 đoàn;
- Chờ ram xe: 11 đoàn;
- Lập tàu chậm: 1 đoàn.

b. Tàu đến đúng giờ: 158/357 đoàn = 44,3% (giảm 38,2% so với cùng kỳ). Đến chậm 199 đoàn do các nguyên nhân:

- Va quệt: 2 đoàn;
- Đường ngập nước: 3 đoàn;
- Ảnh hưởng gãy ray: 1 đoàn;
- Hồng máy và ảnh hưởng tàu khác hồng máy: 9 đoàn;
- Tàu xuất phát chậm nên đến chậm: 28 đoàn;
- Xô lệch BĐCT: 156 đoàn.

III. Nguyên nhân chậm tàu hàng tháng 6/2017

Tàu đi

STT	Ngày XP	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân
1	3/6/17	AH1	0h37'	Tránh HH8 về chậm
2	3/6/17	HH7	0h30'	Chờ xe Yên Viên sang- do xếp chậm

3	6/6/17	AH1	0h25'	Nhường đường tàu khách
4	13/6/17	HH5	6h20'	Xếp chậm
5	14/6/17	HH6	0h52'	Xếp chậm
6	9/6/17	AH2	0h44'	Nhường đường tàu khách
7	13/6/17	HH8	0h28'	Nhường đường tàu khách
8	17/6/17	HH6	3h50'	Xếp chậm
9	25/6/17	HH5	1h15'	Nhường đường tàu khách
10	27/6/17	HH7	0h56'	Xếp chậm
11	28/6/17	HH8	0h30'	xếp chậm
12	28/6/17	HH6	2h45'	xếp chậm

Tàu đến

STT	Ngày X.phát	Mác tàu	Giờ chậm	Nguyên nhân đến chậm
1	27/5/17	AH1	18h44'	Đỗ P. lãnh 4h04' ảnh hưởng SH4 hỏng máy 935
2	1/6/17	AH1	8h47'	BBH. Chậm KT D.Trì - P.Lãnh 12'. Giữ Đ.Lãnh cho SE7 vượt không hợp lý chậm 20'.
3	2/6/17	AH1	6h28'	BBH. Giữ T. Khê tránh SE2 không hợp lý chậm 30'
4	13/6/17	AH1	8h0'	BBH
5	14/6/17	AH1	8h55'	Hỏng máy 003 tại Phu Cát chậm 128'
6	16/6/17	AH1	7h59'	AH tàu SH4 hỏng máy 719 tại N.Bình, chậm tại Cát Đăng 80'. Đỗ Đ.Giao 25' ảnh hưởng tàu SE8 sự cố máy 943
7	30/5/17	AH2	8h41'	Giữ K.phước/2441 không hợp lý chậm 89'
8	31/5/17	AH2	6h34'	BBH
9	1/6/17	AH2	8h38'	BBH
10	2/6/17	AH2	8h7'	Hỏng máy 016 km 773+200 K.Liên -H.Vân cứu viện. Chậm k.g 97', Kim Liên 168'
11	3/6/17	AH2	8h41'	Va bò hỏng máy cứu viện tại Đức phổ chậm 126'. Máy 725 kéo đến ga M.Lý bỏ hãm đoàn xe chậm 12'
12	4/6/17	AH2	6h36'	BBH
13	5/6/17	AH2	9h8'	Điều hành không hợp lý: Giữ S.Lũy/AH1 chậm thêm 80'; Giữ T.Thạch/HH7 chậm 26'
14	8/6/17	AH2	8h38'	BBH
15	9/6/17	AH2	8h20'	BBH
16	10/6/17	AH2	8h21'	BBH
17	11/6/17	AH2	7h4'	BBH
18	13/6/17	AH2	7h28'	BBH
19	14/6/17	AH2	7h22'	BBH
20	15/6/17	AH2	7h16'	Sự cố máy 606 chờ thay máy tại Đồng Hới 70'
21	16/6/17	AH2	7h10'	Chậm L.khánh 64' cứu viện SE21 hỏng máy 954
22	17/6/17	AH2	8h38'	BBH
23	18/6/17	AH2	8h19'	BBH
24	19/6/17	AH2	9h34'	Đỗ T.Vinh 167' ảnh hưởng tàu NH1 hỏng máy 015
25	20/6/17	AH2	14h6'	BBH
26	21/6/17	AH3	7h03'	BBH
27	22/6/17	AH2	9h41'	BBH
28	25/6/17	AH2	8h6'	BBH
29	26/6/17	AH2	7h44'	BBH
30	4/6/17	ASY1	14h31'	BBH Đỗ L.Khánh 5h37'
31	7/6/17	ASY1	10h9'	Đỗ T.Bom thêm 201 phút do sự cố máy 911

32	11/6/17	ASY1	14h2'	BBH
33	14/6/17	ASY1	14h59'	BBH
34	16/6/17	ASY1	13h55'	BBH
35	28/5/17	ASY2	15h43'	Lấy máy cứu viện SE3 và đá, đổ Giã 2h56'. Đổ T. Bông 7h47' ảnh hưởng đá rơi km 1219+220
36	9/6/17	ASY2	12h10'	Điều hành không hợp lý, Cho máy đơn chạy trước ở Vạn Phú không hợp lý, chậm 3h34'
37	11/6/17	ASY2	13h16'	BBH
38	16/6/17	ASY2	18h2'	AH SE21 hỏng máy 954 chậm T.Bom 6h32'. Máy 358 chạy đuổi A.Mỹ đến T.Kiệu 9'. Đổ H.Phố 142' ảnh hưởng tàu TN2 sự cố máy 908
39	18/6/17	ASY2	14h26'	Giảm V=50 km/h
40	29/5/17	HH3	11h0'	AH tàu SE8 hỏng máy 912 km 1763+200
41	5/6/17	HH3	10h3'	BBH. Đổ H.Trình 3h38'
42	12/6/17	HH3	9h23'	BBH. Bó hãm xe 232378 chậm Thanh Hóa 24'
43	19/6/17	HH3	12h56'	Sự cố máy 952 chậm khu gian Sphan-Sđinh 43' ga S.Phan 198'.
44	26/6/17	HH3	9h7'	BBH
45	2/6/17	HH4	12h15'	Đổ K.g D giấy- L.Khánh 24', LK 9' vỡ ngàm ống hãm xe 232253 và 232029. va đá km 742+900 k.g Mỹ Đức - Long Đại vỡ ngàm ống hãm chậm 22'
46	9/6/17	HH4	9h24'	BBH
47	16/6/17	HH4	10h59'	BBH
48	23/6/17	HH4	9h8'	BBH
49	27/5/17	HH5	8h21'	Đổ V.Cánh 111 phút ảnh hưởng SH4 hỏng máy 935
50	31/5/17	HH5	8h26'	BBH. Máy 975 không đảm bảo tốc độ D.Tri - V.Cánh chậm 11'. V.Cánh - Đ.Lãnh chậm 16'
51	3/6/17	HH5	6h28'	BBH
52	7/6/17	HH5	8h10'	BBH
53	13/6/17	HH5	20h41'	Đi chậm, Va trâu km 898+800 N.Thành-T.Bình chậm 126'
54	14/6/17	HH5	11h57'	BBH
55	16/6/17	HH5	7h48'	BBH
56	17/6/17	HH5	7h16'	BBH
57	21/6/17	HH5	7h22'	BBH
58	23/6/17	HH5	7h14'	BBH
59	25/6/17	HH5	6h48'	BBH
60	28/5/17	HH6	9h22'	Đổ Tu Bông 126' ảnh hưởng sạt lở km 1219+220 H.Son - Đ.Lãnh
61	31/5/17	HH6	5h56'	BBH
62	4/6/17	HH6	8h48'	Va bò km 1064+400 khu gian K.Phước - P.Cát hỏng máy cứu viện. Chậm k,gian 12', ga K.Phước 132'
63	7/6/17	HH6	8h21'	BBH
64	11/6/17	HH6	7h51'	BBH
65	17/6/17	HH6	14h20'	BBH
66	18/6/17	HH6	5h56'	BBH
67	21/6/17	HH6	7h40'	BBH
68	25/6/17	HH6	7h50'	BBH
69	28/5/17	HH7	8h58'	BBH. Đổ V.Điền 14 phút kiểm tra hãm đoàn xe
70	30/5/17	HH7	8h19'	BBH
71	2/6/17	HH7	11h15'	BBH

72	3/6/17	HH7	10h43'	BBH. Đổ Cà Ná 2h32'
73	9/6/17	HH7	11h13'	BBH
74	11/6/17	HH7	9h50'	BBH
75	13/6/17	HH7	11h16'	BBH
76	14/6/17	HH7	10h20'	BBH
77	16/6/17	HH7	8h30'	BBH
78	17/6/17	HH7	8h45'	BBH
79	18/6/17	HH7	11h15'	BBH
80	19/6/17	HH7	8h48'	BBH
81	29/5/17	HH8	7h54'	BBh
82	30/5/17	HH8	7h46'	BBH
83	31/5/17	HH8	8h51'	BBH
84	1/6/17	HH8	9h49'	BBH
85	2/6/17	HH8	10h9'	BBH
86	3/6/17	HH8	6h48'	BBH
87	5/6/17	HH8	7h13'	BBH.
88	6/6/17	HH8	9h31'	BBH
89	7/6/17	HH8	7h47'	BBH
90	8/6/17	HH8	13h41'	Nổ vôi hãm xe 232182 km 543+100 M.Đức -L.Đại chậm 19'. Cứu viện tàu 2381 hỏng máy 611 chậm Ngọc Lâm 3h36'
91	9/6/17	HH8	10h46'	BBH
92	10/6/17	HH8	7h9'	BBH
93	14/6/17	HH8	7h48'	BBH
94	15/6/17	HH8	8h19'	BBH
95	16/6/17	HH8	7h25'	BBH
96	19/6/17	HH8	7h51'	BBH
97	20/6/17	HH8	7h54'	BBH
98	21/6/17	HH8	6h3'	BBH
99	22/6/17	HH8	10h51'	BBH
100	23/6/17	HH8	7h51'	BBh
101	15/6/17	SBN2	9h39'	BBH
102	27/5/17	SH3	9h24'	BBH
103	28/5/17	SH3	9h9'	BBH
104	30/5/17	SH3	12h58'	BBH đổ H.Trình 4h01'
105	2/6/17	SH3	10h59'	BBH
106	3/6/17	SH3	10h55'	BBH. Đổ H.Trình 5h00'
107	4/6/17	SH3	9h27'	BBH. Nổ vôi hãm xe 232267 km 596+500 k.g S.Lung - T.An chậm 25'. Nổ xe quá chiều dài cắt D.Trì xe 631 504
108	6/6/17	SH3	10h6'	BBH
109	8/6/17	SH3	11h0'	BBH
110	9/6/17	SH3	10h32'	BBH
111	10/6/17	SH3	9h23'	BBH
112	11/6/17	SH3	11h2'	BBH
113	13/6/17	SH3	10h59'	BBH
114	15/6/17	SH3	8h54'	BBH
115	16/6/17	SH3	9h1'	BBH
116	17/6/17	SH3	10h3'	BBH

117	18/6/17	SH3	10h26'	BBH
118	20/6/17	SH3	9h59'	BBH
119	24/6/17	SH3	8h57'	BBH
120	27/5/17	SH4	20h25'	Hồng máy 935 km 1153+700 L.Hai- P.Lãnh, trôi tàu về km 1155+025. phong tỏa khu gian cứu viện từ 21h30 đến 2h10. chậm 5h32'. Giữ K.Liên kiểm tra đoàn xe 3h51'
121	29/5/17	SH4	6h37'	BBH
122	30/5/17	SH4	6h43'	BBH
123	31/5/17	SH4	8h41'	BBH
124	1/6/17	SH4	11h52'	BBH
125	3/6/17	SH4	6h56'	BBH
126	5/6/17	SH4	10h46'	Hồng máy chậm T.Áp 99'
127	6/6/17	SH4	9h34'	BBH
128	7/6/17	SH4	13h31'	Hồng máy 961 chậm K.gian Ngã ba - S.Cát 49', ga N.Ba 53'. Đứt móc xe 231571 Ngân Sơn chậm 40'
129	8/6/17	SH4	13h54'	Va Bò km 1257+750 Giã-H.Huỳnh chậm 20'. Chậm theo tàu HH8 cứu viện 2381 hồng máy 611 tại Ngọc Lâm
130	10/6/17	SH4	8h41'	BBH
131	13/6/17	SH4	13h39'	Hồng máy 719 cứu viện tại N.Bình, chậm k.g C.Đằng-N.Bình 42', Ninh bình 76'
132	14/6/17	SH4	12h1'	BBH
133	15/6/17	SH4	12h4'	BBH
134	17/6/17	SH4	8h1'	BBH. Đổ C.Hai 22' ảnh hưởng tàu SE19 và người km 714+030
135	19/6/17	SH4	6h54'	BBH
136	20/6/17	SH4	10h56'	BBH
137	21/6/17	SH4	12h6'	BBH
138	22/6/17	SH4	11h46'	BBH
139	26/6/17	SH4	6h8'	BBH

IV. Chi tiết các sự việc cần chấn chỉnh trong việc thực hiện BDCT tháng 6/2017 phải phân tích và xử lý theo quy định:

1. Công ty CP VTĐS Hà Nội:

1.1. Ngày 31/5: Tàu 2705 máy 005 kéo, đỗ km 135+200 khu gian Âm Thượng - Đoan Thượng 16 phút do toa xe 431323 (SCL GL 15/8/2016, SCN YV 08/5/2017) bị nổ vôi hãm phải sửa chữa;

1.2. Ngày 03/6: Tàu HH4 máy 933 kéo, đỗ km 1650+300 khu gian Dầu Giây - Long Khánh 24 phút do toa xe 232235 (SCL ĐN 7/2014, SCN YV 02/2016, ống hãm sản xuất 01/2017) chở bao bì đi ga Giáp Bát bị vỡ ngàm ống hãm phải thay thế. AH: Tàu SNT1 đỗ ga Long Khánh 08 phút;

1.3. Ngày 03/6: Tàu 2710 máy 009 kéo, đỗ ga Văn Phú 31 phút do toa xe 432213 (SCN YV 29/02/2016) bị hồng van tam thông gây bó hãm phải sửa chữa;

1.4. Ngày 04/6: Tàu 2320 máy 611 kéo, đỗ ga Văn Trai 33 phút do toa xe 431701 (SCL DA 10/2014, SCN 02/5/2017) bị bó hãm phải sửa chữa;

1.5. Ngày 04/6: Tàu HH4 máy 012 kéo, đỗ km 742+900 khu gian Mỹ Đức - Long Đại 22 phút do toa xe 231768 vỡ ngàm vôi hãm phải sửa chữa. AH: Tàu SE2 đỗ ga Mỹ Đức 09 phút;

1.6. Ngày 07/6: Tàu SE20 máy 929 kéo, đỗ thêm ga Vinh 12 phút do toa xe 31418 hồng hệ thống điều hoàn không khí phải nối thêm toa xe 31441 để phục vụ hành khách;

1.7. Ngày 08/6: Tàu 2333 máy 608 kéo, đổ ga Phủ Lý 14 phút do toa xe 131504 (SCL V 9/2014, SCN TC 31/5/2016) chở lân đi ga Diêu Trì bị bó hãm phải sửa chữa. AH: Tàu 2334 đổ ga Phủ Lý 07 phút;

1.8. Ngày 09/6: Tàu QB1 máy 904 kéo, khi tàu ra khỏi cột hiệu ra ga Thanh Hóa thì nhân viên toa 1 và 2 giật van hãm dừng tàu vì có 01 hành khách có vé ghế số 30 toa 2 chưa kịp xuống tàu. AH: Tàu QB1 đỗ địa điểm trên 04 phút và gây chậm ảnh hưởng các tàu SE2, SE3, SE4, NA2;

1.9. Ngày 10/6: Tàu 2736 máy 009 kéo, đổ ga Cầu Nhò 17 phút do toa xe 431272 bị nổ vòi hãm phải sửa chữa;

1.10. Ngày 10/6: Tàu TN2 máy 946 kéo, Lúc 11h48 TBCT ga Cầu Hai điện báo: nhân viên tuần đường khu gian Cầu Hai - Truồi phát hiện toa xe hành lý 232072 cuối tàu bị cháy yêu cầu giải quyết. Điều độ đã điện báo cho lái tàu lúc 11h50 dừng tàu tại km 725+900 khu gian Cầu Hai - Truồi, tổ tàu đã kịp thời khống chế được đám cháy. AH: Tàu TN2 chiếm dụng khu gian thêm 36 phút, tàu SE3 đỗ ga Truồi 11 phút;

1.11. Ngày 10/6: Tàu HH8 máy 014 kéo, đổ km 543+100 khu gian Mỹ Đức - Long Đại 19 phút do toa xe 232182 (SCN YV 27/10/2016, KH GB 25/4/2017) chở bánh đi ga Giáp Bát bị nổ vòi hãm phải sửa chữa;

1.12. Ngày 11/6: Tàu SE5 máy 937 kéo, đổ ga Châu Hanh 06 phút do bị cháy cúp lơ điện giữa toa xe 41536 (SCL V 8/2013, SCN V 9/2016) và 31561 (SCL DA 9/2015, SCN DA 8/2016) phải sửa chữa;

1.13. Ngày 12/6: Tàu HH3 đến ga Thanh Hóa tránh tàu, khi có đường chạy thì toa xe 232378 (SCL DA 12/2011; SCN YV 25/7/2016) bị bó hãm phải sửa chữa. AH: Tàu HH3 đỗ thêm ga Thanh Hóa 24 phút;

1.14. Ngày 13/6: Lúc 14h00 Trưởng tàu SE35 điện báo: toa xe 31556 (SCL V 10/2015, SCN V 28/9/2016) bị hỏng điều hòa không khí không sửa chữa được phải thay thế bằng toa xe 31425. AH: Tàu SE35 xuất phát chậm tại ga Hà Nội 15 phút;

1.15. Ngày 14/6: Tàu 2326 máy 615 kéo, đổ ga Bỉm Sơn 89 phút do toa xe 131694 (SCL ĐN 11/2009, SCN TC 25/5/2017) bị bó hãm không sửa chữa được phải khóa hãm tự động và dồn đảo vị trí;

1.16. Ngày 19/6: Tàu 2309 máy 724 kéo, đổ ga Chợ Tía 12 phút do toa xe 432108 (SCL V 19/8/2016) chở apa đi ga Cầu Yên bị bó hãm phải sửa chữa;

1.17. Ngày 23/6: Tàu SE5 máy 935 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 12 phút do toa xe BV-PĐ 81506 (SCL 4/2017) bị gãy lò xo ổ bi số 5 phải sửa chữa.

2. Công ty CP VTĐS Sài Gòn:

2.1. Ngày 04/6: Tàu SE7 máy 954 kéo, đỗ thêm ga Diêu Trì 50 phút do toa xe 21852 (SCL DA 12/2013, SCN ĐN 10/2016, KH KM SG 12/01/2017) bị hỏng van hãm khẩn cấp phải sửa chữa;

2.2. Ngày 05/6: Tàu SH3 máy 003 kéo, đổ km 596+500 khu gian Sa Lung - Tiên An 26 phút do toa xe 232267 (SCL DA-10/2014; SCN ST-09/05/2016, đất vòi hãm không tìm thấy) chở bách hóa đi ga Sóng Thần bị nổ vòi hãm phải sửa chữa;

2.3. Ngày 06/6: Tàu SE4 máy 946 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 21 phút do toa xe 11570 (SCL DA 6/2004, SCN SG 03/5/2017) bị hỏng điều hòa, phải thay bằng xe 11565 để phục vụ hành khách. AH: Tàu SE17 đỗ ga Thanh Khê 21 phút;

2.4. Ngày 07/6: Tàu SE3 máy 973 kéo, đỗ thêm ga Diêu Trì 17 phút do toa xe 31454 (SCL DA 6/2012, SCN ĐN 10/01/2017) bị lỏng ê cu ổ bi số 4 phải sửa chữa;

2.5. Ngày 10/6: Tàu SE4 máy 948 kéo, đổ ga Long Đại 08 phút do toa xe 21583 (SCL DA 10/2013, SCN SG 12/2016, KH SG 18/4/2017) bị vỡ ống mềm cấp gió cho đệm lò xo không khí phải sửa chữa;

2.6. Ngày 16/6: Tàu SE4 máy 948 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 15 phút do toa xe 81627 bị gãy lò xo trung ương ổ bi số 7 phải sửa chữa;

2.7. Ngày 17/6: Tàu SE7 máy 908 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 06 phút do toa xe 21342 (SCL GL 10/2013, SCN SG 01/2017) bị hỏng điều hòa không khí phải thay bằng xe 21563 (xe dự trữ tại ga Đà Nẵng) để phục vụ hành khách;

2.8. Ngày 18/6: Tàu SE8 máy 941 kéo, tác nghiệp hành khách tại ga Ninh Bình xong, tàu chạy ra khỏi cột hiệu 01 máy + 03 xe thì Trưởng tàu giật van hãm khẩn vì có 01 hành khách toa số 01 không kịp xuống tàu. AH: Tàu SE8 đỗ thêm ga Ninh Bình 02 phút;

2.9. Ngày 18/6: Tàu 2480 máy 350 kéo, đỗ thêm ga Quảng Ngãi 40 phút do toa xe 631573 (SCN ST 10/11/2016, KH KM YV 21/5/2017) chờ sửa đi ga Kim Liên bị hỏng SAB gây bó hãm không sửa chữa được phải dồn đảo xe.

3. Công ty CP VT&TMĐS (Ratrac):

3.1. Ngày 05/6: Tàu AH2 máy 725 kéo, đỗ ga Mỹ Lý 12 phút do các toa xe: 631461 (SCL 8/2011, SCN ST 24/3/2016 ; KH ST 12/3/2017), 631419 (SCL 8/2011, SCN ST 18/3/2016; KH ST 15/3/2017) bị bó hãm phải sửa chữa;

3.2. Ngày 08/6: Tàu AH1 máy 719 kéo, đỗ km 75+900 khu gian Cầu Họ - Đặng Xá 9 phút do toa xe NR022 bị nổ vòi hãm, phải sửa chữa. AH: Tàu SE5 đỗ ga Cầu Họ 06 phút; Tàu SE20 đỗ ga Đặng Xá 06 phút;

3.3. Ngày 09/6: Tàu ASY1 máy 610 kéo, đỗ thêm ga Vinh 10 phút do toa xe 641021 (Đóng mới Dĩ An ngày 12/5/2017) bị tụt rắc co ống gió chính phải sửa chữa;

3.4. Ngày 16/6: Tàu AH1 máy 938 kéo, đỗ thêm ga Bình Thuận 129 phút do toa xe 631458 chờ được phẩm đi ga Trắng Bom bị lệch (do container xếp không đúng vấu) phải cắt xe;

3.5. Ngày 27/6: Tàu A2201 máy 976 kéo, đỗ thêm ga Tiên Kiên 25 phút do toa xe 832007 (SCN GL 21-9-2016, LD LC 06-6-2017) chờ dầu đi ga Lào Cai bị cháy bầu dầu số 5 phải cắt xe.

4. Các chi nhánh xí nghiệp đầu máy:

4.1. Xí nghiệp đầu máy Hà Nội:

4.1.1. Ngày 31/5: Tàu SE1 máy 941 kéo, đỗ ga Cầu Hai 70 phút do máy 941 bị hỏng két nước làm mát không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu SE19 đỗ ga Cầu Hai 103 phút, tàu 3402 đỗ ga Lăng Cô 307 phút;

4.1.2. Ngày 06/6: Tàu TN2 máy 948 kéo, đỗ thêm ga Đà Nẵng 37 phút do máy 948 bơm gió yếu nên đoàn xe không đủ áp lực gió (phía cuối tàu chỉ đạt 4,1 kg/cm3);

4.1.3. Ngày 06/6: Tàu SP3 máy 645 kéo, đỗ km 58+300 khu gian Vĩnh Yên - Hướng Lai 120 phút do máy 645 bị hỏng động cơ không sửa chữa được, phải cứu viện, đỗ ga Hướng Lai 27 phút để thay máy. AH: Bãi bỏ tàu 3606 máy 025 tại ga Việt Trì;

4.1.4. Ngày 10/6: Tàu SP3 máy 645 kéo, khi đang vào phía trong cột hiệu phía nam ga Yên Viên thì bị bó hãm đoàn xe phải sửa chữa. AH: Tàu SP3 chiếm dụng khu gian thêm 13 phút, đỗ ga Yên Viên 31 phút để khắc phục. Tàu A4952 đỗ ga Cổ Loa 43 phút;

4.1.5. Ngày 13/6: Tàu SE1 máy 930 kéo, đỗ km 324+000 khu gian Vinh - Yên Xuân 91 phút do máy 930 bị mất dòng điện kéo không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu SE1 đỗ ga Yên Xuân 28 phút để thay máy, tàu SE19 đỗ thêm ga Vinh 60 phút, tàu SE17 đỗ thêm ga Vinh 36 phút, tàu AH1 đỗ thêm ga Yên Trung 123 phút;

4.1.6. Ngày 16/6: Tàu SE8 máy 943 kéo, đỗ ga Đồng Giao 23 phút do máy 943 bị sự cố, Lái tàu tự sửa chữa. AH: Tàu AH1 đỗ thêm ga Đồng Giao 23 phút;

4.1.7. Ngày 18/6: Tàu TN2 máy 908 kéo, đỗ thêm ga Hương Phố 32 phút do máy 908 bị hỏng hệ thống làm mát động cơ, Lái tàu tự sửa chữa xong, xin tiếp tục kéo tàu. Sau đó đến ga Chu Lễ máy 908 tiếp tục bị sự cố động cơ không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu TN2 đỗ ga Chu Lễ 52 phút, tàu QB2 đỗ ga Hương Phố thêm 45 phút và đỗ

ga Vinh 15 phút để thay máy kéo tàu, tàu ASY2 đỗ thêm ga Hương Phố 142 phút, tàu 2399 đỗ ga Chu Lễ 132 phút, tàu AH1 đỗ ga Thanh Luyện 86 phút, tàu NA2 xuất phát chậm ở ga Vinh 14 phút (tàu TN2 vượt);

4.1.8. Ngày 27/6: Tàu SE2 máy 903 kéo, đỗ km 769+250 khu gian Hải Vân Nam - Hải Vân 21 phút do máy 903 bị chết dốc, lái tàu phải khắc phục. Sau đó đỗ ga Lăng Cô 02 phút kiểm tra lại;

4.2. Xí nghiệp đầu máy Yên Viên:

4.2.1. Ngày 13/6: Tàu LP7 máy 630 kéo, đỗ thêm ga Gia Lâm 20 phút do máy 630 bị áp lực nhiên liệu thấp không nâng được vòng quay động cơ, phải cứu viện;

4.2.2. Ngày 25/6: Tàu SP2 máy 631 kéo, đỗ km 224+500 khu gian Lang Thíp - Lang Khay 80 phút do máy 631 bị hỏng hệ thống điện điều khiển, phải cứu viện. AH: Tàu SP2 đỗ ga Lang Thíp 40 phút, tàu SP4 đỗ ga Lang Thíp 56 phút, tàu 2716 đỗ ga Bảo Hà 166 phút, tàu 2214 đỗ ga Bảo Hà 32 phút, tàu 2222 đỗ ga Bảo Hà 43 phút;

4.3. Xí nghiệp đầu máy Vinh:

4.3.1. Ngày 07/6: Tàu SH4 máy 607 kéo, đỗ thêm ga Tân Ấp 99 phút do máy 607 bị hỏng máy phát, phải cứu viện. AH: Giải thể tàu 2363 tại ga Tân Ấp;

4.3.2. Ngày 10/6: Tàu 2381 máy 611 kéo, đỗ km 439+200 khu gian Đồng Lê - Ngọc Lâm 127 phút do máy 611 bị mất dòng điện kéo không tiếp tục kéo tàu được, phải cứu viện. AH: Tàu 2381 đỗ ga Đồng Lê 371 phút chờ thay máy kéo. Tàu HH8 đỗ ga Ngọc Lâm 216 phút, tàu 2383 đỗ ga Kim Lũ 263 phút, tàu SE5 đỗ ga Kim Lũ 14 phút và đỗ thêm ga Đồng Lê 28 phút, tàu TN2 đỗ ga Lạc Sơn 58 phút, tàu QB2 đỗ ga Lệ Sơn 31 phút, tàu SH4 đỗ ga Lệ Sơn 91 phút;

4.3.3. Ngày 14/6: Tàu 2362 máy 602 kéo, đỗ km 420+000 khu gian Kim Lũ - Đồng Chuối 35 phút do máy 602 bị mất điện tay ga và chết máy, Lái tàu đã sửa chữa tạm thời cho tàu về ga Tân Ấp sửa chữa tiếp. AH: Tàu 2362 đỗ ga Tân Ấp 36 phút, tàu SE1 đỗ ga Đồng Chuối 32 phút;

4.3.4. Ngày 15/6: Tàu 2302 máy 602 kéo, đỗ km 297+300 khu gian Quán Hành - Mỹ Lý 90 phút do máy 612 bị hỏng quạt làm mát không tiếp tục kéo tàu được, phải cứu viện. AH: Tàu 2302 đỗ ga Quán Hành 62 phút để thay máy, các tàu: SE7 đỗ 84 phút, tàu 3303 đỗ 180 phút tại ga Mỹ Lý;

4.3.5. Ngày 16/6: Tàu SH4 máy 719 kéo, đỗ km 113+800 khu gian Ninh Bình - Cát Đằng 42 phút do máy 719 bị hỏng, Lái tàu tự sửa chữa và xin lùi về ga Ninh Bình cứu viện. AH: Tàu SH4 đỗ ga Ninh Bình 76 phút, tàu AH2 đỗ ga Cát Đằng 80 phút;

4.3.6. Ngày 16/6: Lúc 19^h30 Trạm đầu máy Đồng Hới điện báo: máy 606 kế hoạch kéo tàu AH2 bị hỏng bơm nước không thể kéo tàu được, phải chờ máy 610 của tàu 2379. AH: Tàu AH2 đỗ thêm ga Đồng Hới 70 phút;

4.3.7. Ngày 23/6: Tàu 2389 máy 718 kéo, đỗ km 436+100 khu gian Kim Lũ - Đồng Lê 54 phút do máy 718 bị sự cố dòng điện kéo, Lái tàu đã sửa chữa tạm thời cho tàu chạy về ga Đồng Lê xin cứu viện. AH: Tàu 2389 đỗ ga Đồng Lê từ 04^h17 đến sau 06^h00, tàu SE1 đỗ ga Kim Lũ 33 phút, tàu 2391 đỗ ga Kim Lũ từ 04^h26 đến sau 06^h00;

4.4. Xí nghiệp đầu máy Đà Nẵng:

4.4.1. Ngày 01/6: Tàu SE21 máy 635 kéo, đỗ thêm ga Lăng Cô 40 phút do bó hãm đoàn xe (sau khi nối đầu máy đẩy xong);

4.4.2. Ngày 02/6: Tàu AH2 máy 016 kéo, đỗ km 773+200 khu gian Kim Liên - Hải Vân Nam 97 phút, đỗ ga Kim Liên 168 phút do máy 016 bị mất sức kéo, không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu SE19 đỗ ga Hải Vân Nam 79 phút; Tàu SE3 đỗ ga Hải Vân 34 phút; Tàu SE17 đỗ ga Hải Vân Bắc 06 phút và đỗ ga Hải Vân 02 phút;

4.4.3. Ngày 06/6: Tàu SGS1 máy 607 kéo, đỗ thêm ga Đồng Hới 60 phút do máy 353 hỏng động cơ, không khắc phục được, phải cứu viện;

4.4.4. Ngày 15/6: Tàu AH1 máy 003 kéo, đến ga Phù Cát tránh tàu, khi có đường chạy thì máy 003 bị sự cố (mạch 400V bị mất dòng) không chạy được, phải cứu viện. AH: Tàu AH1 đỗ thêm ga Phù Cát 128 phút;

4.4.5. Ngày 18/6: Tàu NH1 máy 016 kéo, đỗ thêm ga Tam Kỳ 06 phút do máy 016 bị hỏng đèn pha phải sửa chữa. AH: Tàu SE8 đỗ ga Diêm Phở 06 phút;

4.4.6. Ngày 20/6: Tàu NH1 máy 015 kéo, đỗ km 1096+200 khu gian Diêu Trì - Tân Vinh 66 phút do mạch điện chính của máy 015 bị cô lập, mất chuyển đổi phụ không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu NH1 đỗ ga Diêu Trì 65 phút để thay máy (tính cả thời gian tránh vượt), tàu TN2 đỗ ga Tân Vinh 71 phút, tàu AH2 đỗ ga Tân Vinh 167 phút;

4.4.7. Ngày 27/6: Tàu SE6 máy 973 kéo, đỗ km 1158+300 khu gian Chí Thạnh - La Hai 18 phút do máy 973 bị sự cố phần điện phải dừng tàu sửa chữa. AH: Tàu AH2 đỗ ga Chí Thạnh 13 phút chờ đường;

4.5. Xí nghiệp đầu máy Sài Gòn:

4.5.1. Ngày 01/6: Tàu SE8 máy 912 kéo, đến km 1673+200 khu gian Trảng Bom - Dầu Giây máy 912 bị đuối sức, Lái tàu đã dừng tàu sửa chữa xong cho tàu chạy lại đến km 1672+000 lúc 7h37' máy 912 tiếp tục bị sự cố, phải lùi tàu về ga Trảng Bom xin cứu viện. AH: Tàu SE8 chiếm dụng khu gian Trảng Bom - Dầu Giây 82 phút, đỗ ga Trảng Bom 16 phút; Tàu SPT2 đỗ ga Trảng Bom 79 phút; Tàu SPT4 đỗ ga Hồ Nai 49 phút; Tàu HH3 đỗ ga Long Khánh 204 phút; Tàu 2581 đỗ ga Dầu Giây 207 phút; Tàu SBN2 đỗ ga Dĩ An 137 phút;

4.5.2. Ngày 01/6: Tàu SE2 máy 934 kéo, chạy khu gian Bảo Chánh-Gia Ray máy 934 bị yếu công suất, lái tàu đã khắc phục kéo tàu SE2 về ga Bình Thuận xin đổi máy. AH: Tàu SE2 chiếm dụng khu gian Bảo Chánh-Gia Ray thêm 16 phút, chậm giờ kỹ thuật từ Gia Ray – Bình Thuận 20 phút, đỗ ga Bình Thuận thêm 20 phút để thay máy;

4.5.3. Ngày 03/6: Tàu 2503 máy 208 kéo, chạy khu gian Sông Phan - Sông Dinh đuối sức 27 phút (Lái tàu điện báo do trời mưa tàu chạy đuối sức qua dốc). AH: Tàu SE2 đỗ ga Sông Dinh 12 phút;

4.5.4. Ngày 06/6: Tàu SNT2 máy 934 kéo, chạy khu gian Suối Vắn-Bình Thuận đuối sức 6 phút do máy 934 yếu công suất, đỗ thêm ga Bình Thuận 71 phút để thay máy kéo tàu. AH: Tàu SE26 đỗ thêm ga Long Thạnh 8 phút; Tàu SNT1 đỗ thêm ga Long Thạnh 21 phút;

4.5.5. Ngày 08/6: Tàu SH4 máy 961 kéo, đỗ ga Ngã Ba 53 phút, đỗ ga Suối Cát 46 phút và chiếm dụng khu gian Ngã Ba-Suối Cát thêm 40 phút do máy 961 bị giảm công suất phải sửa chữa. AH: Tàu SE8 đỗ ga Ngã Ba 29 phút; Tàu SNT5 đỗ ga Hòa Tân 57 phút;

4.5.6. Ngày 16/6: Tàu SE21 máy 954 kéo, đỗ ga Bảo Chánh 80 phút do máy 954 bị hỏng không sửa chữa được, phải cứu viện. AH: Tàu SE25 đỗ ga Gia Ray 34 phút, tàu AH2 đỗ ga Long Khánh 64 phút, tàu ASY2 đỗ ga Trảng Bom từ 04^h21 đến sau 06^h00;

4.5.7. Ngày 22/6: Tàu HH3 máy 952 kéo, đỗ km 1583+700 (trong cột hiệu ga) do máy bị đuối sức không thể kéo tàu, Lái tàu điện xin lùi vào ga để cứu viện. AH: Tàu HH3 đỗ ga Sông Phan 198 phút;

5. Các công ty CP TTHĐS:

5.1. Công ty CP TTHĐS Hà Nội:

5.1.1. Ngày 02/6: Từ 14^h35 đến 14^h53 máy đóng đường tự động khu gian Chợ Tía - Phú Xuyên (ga Chợ Tía) bị hỏng phải chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện tín. AH: Tàu SE31 đỗ ga Chợ Tía 01 phút để nhận phiếu đường;

5.1.2. Ngày 09/6: Lúc 18^h52 TBCT ga Phú Xuyên điện báo: máy đóng đường tự động một phân khu giữa ga Phú Xuyên với các ga Chợ Tía, Đồng Văn bị hỏng. Sau đó lần lượt các ga Chợ Tía, Thường Tín, Văn Điển điện báo: thiết bị đóng đường tự động

một phân khu bị hỏng (toàn màn hình lớn bị mất tín hiệu từ ga Văn Điển đến ga Đông Văn), các ga phải chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện tín từ 18^h57 đến 01^h03 ngày 10/6 phục hồi thiết bị hoạt động bình thường. AH: Các tàu chạy bằng phiếu đường từ ga Giáp Bát đến ga Đồng Văn;

5.1.3. Ngày 10/6: Lúc 08^h10 ga Cầu Bấy điện báo: Ghi N1 bị kẹt; Cung thông tin tín hiệu đã sửa chữa xong lúc 08^h24 và trả thiết bị hoạt động bình thường. AH: Tàu LP2 đỗ ga Cầu Bấy 06 phút;

5.1.4. Ngày 14/6: Lúc 17^h25 TBCT ga Chợ Ghềnh điện báo: thiết bị điều khiển tập trung của ga bị hỏng phải chuyển sang phương pháp đóng đường bằng điện tín. Đến 17^h55 Cung thông tin tín hiệu sửa chữa xong, trả thiết bị hoạt động bình thường. AH: Tàu SE6 đỗ cột hiệu ga Chợ Ghềnh 05 phút, tàu TN1 đỗ thêm ga Chợ Ghềnh 05 phút, tàu 2313 đỗ thêm ga Chợ Ghềnh 07 phút;

5.1.5. Ngày 23/6: Lúc 09^h10 Cung TTTH ga Chợ Ghềnh điện báo Điều độ: do sự cố đứt cáp quang, xin chuyển đổi phương pháp đóng đường bằng điện tín giữa ga Chợ Ghềnh-Cầu Yên, Chợ Ghềnh-Đồng Giao; Lúc 09^h18 Cung TTTH ga Cầu Yên điện báo: do sự cố đóng đường giữa ga Cầu Yên-Ninh Bình bị hỏng, đề nghị chuyển đổi phương pháp đóng đường. AH: Tàu SH4 chậm 01 phút, tàu SE20 chậm 02 phút, tàu AH2 chậm 03 phút, tàu SE36 chậm 04 phút, tàu SE2 chậm 02 phút, tàu AH1 chậm 02 phút, tàu 2326 chậm 01 phút và tàu 7302 chậm 02 phút từ ga Đồng Giao đến ga Ninh Bình so với BDCT quy định;

5.1.6. Ngày 25/6: Lúc 03^h28 TBCT ga Thường Tín mở cột hiệu để đón tàu QB2 thông qua nhưng cột hiệu vào ga không sáng đèn nên phải cử người ra dẫn tàu vào ga. AH: Tàu QB2 đỗ cột hiệu vào ga 08 phút;

5.2. Công ty CP TTTH ĐS Sài Gòn: Ngày 15/6: Lúc 02^h25 TBCT ga Trần Táo điện báo: Ghi 102 ga Trần Táo không quay được, Cung thông tin tín hiệu sửa chữa đến 02^h35 xong, trả thiết bị hoạt động bình thường. AH: Tàu SNT1 đỗ thêm ga Trần Táo 10 phút.

6. Các công ty CP ĐS:

6.1. Công ty CP ĐS Bình Trị Thiên: Ngày 21/6: Tàu SE21 máy 635 kéo, đỗ trước chắn đường ngang có người gác tại km 703+602 khu gian Hương Thủy - Truồi 10 phút do chắn không đóng;

6.2. Công ty CP ĐS Sài Gòn: Ngày 09/6: Lúc 15^h20 Cung đường Sông Phan điện báo: tại km 1578+870 khu gian Sông Phan - Sông Dinh có ray bị gãy, yêu cầu cấp cảnh báo cho các tàu chạy V=05 Km/h có người dẫn tàu qua lý trình trên. Đến 19^h30 Cung đường sửa chữa xong, trả đường cho các tàu chạy bình thường. AH: Các tàu: SPT3 đỗ 02 phút, SE5 đỗ 01 phút tại ga Sông Phan để nhận cảnh báo.

7. Công ty CP XDCT Trường Lộc: Ngày 10/6: thi công rút dầm cầu vượt tại km 858+041 khu gian Tam Kỳ - An Mỹ theo CD 265 trả đường chậm so với thời gian cho phép 55 phút. AH: Tàu NH2 đỗ ga Tam Kỳ 41 phút.

h8. Liên đới trách nhiệm: Ga Ngân Sơn (Chi nhánh KTĐS Nghệ Tĩnh) và Chi nhánh XNĐM Vinh: Ngày 09/6: Tàu SH4 máy 607 kéo, đến ga Ngân Sơn tránh tàu, khi có đường chạy thì toa xe 231572 (SCL TC 01/2013, SCN ĐN 25/10/2016) bị đứt móc và đứt vôi hãm phải sửa chữa. AH: Tàu SH4 đỗ thêm ga Ngân Sơn 40 phút.